

**BÁO CÁO**

Sơ kết 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06 tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23 tháng 5 năm 2023 và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06). Mục tiêu tổng quát của Đề án 06 là phục vụ 5 nhóm tiện ích: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. Đây là hợp phần quan trọng trong tổng thể chương trình Chuyển đổi số quốc gia, là tiền đề mang tính đột phá để thúc đẩy Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Việc triển khai thành công Đề án 06 quyết định sự thành công của Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06 đã quan tâm, quyết liệt chỉ đạo việc triển khai Đề án 06 đến từng bộ, ngành và địa phương. Tuy nhiên, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cũng đã nhận diện ra 05 nhóm vấn đề về pháp lý, hạ tầng công nghệ, dữ liệu, an ninh an toàn bảo mật, nguồn lực triển khai là các “điểm nghẽn” nếu không giải quyết sẽ làm chậm lộ trình triển khai cũng như hiệu quả của Đề án 06 trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Chính vì vậy, ngày 23 tháng 5 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công văn số 452/TTg-KSTT chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương tập trung tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06 với 23 nhóm nhiệm vụ (08 nhiệm vụ chung, 15 nhiệm vụ cụ thể thuộc trách nhiệm của 06 Bộ, Cơ quan<sup>1</sup>). Sau khi ban hành Công văn số 452/TTg-KSTT, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành nhiều văn bản, chỉ đạo để tiếp tục tháo gỡ các “điểm nghẽn” của Đề án 06.

<sup>1</sup> Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư; Công an; Tài chính; Văn phòng Chính phủ

Sau 01 năm thực hiện chỉ đạo tại Công văn số 452/TTg-KSTT và một số văn bản liên quan đến Đề án 06, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành và địa phương, Văn phòng Chính phủ xin báo cáo kết quả như sau:

## **A. TỔNG HỢP VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

### **1. Đối với nhiệm vụ được giao tại Công văn số 452/TTg-KSTT**

Tính đến tháng 5/2024, có tổng số 23 nhiệm vụ cần thực hiện, trong đó:

- 08 nhiệm vụ chung (01 nhiệm vụ thường xuyên đang triển khai, 07 nhiệm vụ có thời hạn: đã hoàn thành 01 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 06 nhiệm vụ);

- 15 nhiệm vụ cụ thể thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành (02 nhiệm vụ thường xuyên đang triển khai, 13 nhiệm vụ có thời hạn: đã hoàn thành 11 nhiệm vụ; chưa hoàn thành 02 nhiệm vụ). Cụ thể:

Bộ Công an có 03 nhiệm vụ (đã hoàn thành 03 nhiệm vụ); Bộ Thông tin và Truyền thông có 07 nhiệm vụ (01 nhiệm vụ thường xuyên, 06 nhiệm vụ có thời hạn: đã hoàn thành 05 nhiệm vụ, *chưa hoàn thành 01 nhiệm vụ*); Bộ Tài chính có 01 nhiệm vụ (*chưa hoàn thành*); Bộ Kế hoạch và Đầu tư có 02 nhiệm vụ (đã hoàn thành 02 nhiệm vụ); Bộ Tư pháp 01 nhiệm vụ (đã hoàn thành); Văn phòng Chính phủ có 01 nhiệm vụ thường xuyên.

(Phụ lục I kèm theo).

### **2. Các nhiệm vụ chậm, muộn theo Đề án 06 và chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Tính đến tháng 5/2024, còn tổng số 37 nhiệm vụ chậm muộn. Trong đó:

- 18 nhiệm vụ chậm muộn từ 2023 chuyển sang;
- 01 nhiệm vụ chậm muộn từ tháng 01/2024;
- 06 nhiệm vụ chậm muộn từ tháng 03/2024;
- 12 nhiệm vụ chậm muộn từ tháng 04/2024.

(Phụ lục II kèm theo).

## **B. VỀ CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ**

### **I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

#### **1. Công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản, chỉ đạo, chủ trì tổ chức nhiều hội nghị, cuộc họp nhằm kịp thời ghi nhận, xử lý các vướng mắc, khó khăn của các bộ, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06. Cụ thể là:

Tại các phiên họp thường kỳ, Chính phủ đã ban hành một số Nghị quyết<sup>2</sup>, trong đó có nhiều chỉ đạo để triển khai, tháo gỡ các “điểm nghẽn” của Đề án 06, trong đó, trọng tâm là: tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tích hợp các loại giấy tờ vào ứng dụng VNeID, đẩy mạnh việc cấp, quản lý, sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các giao dịch; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các lĩnh vực liên quan đến quản lý công dân; có giải pháp bảo đảm kinh phí trong việc nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, số hóa kết quả giải quyết TTHC; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tổ chức giao ban bộ, ngành và địa phương...

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 05 Chỉ thị có liên quan đến nhiệm vụ Đề án 06<sup>3</sup>, 02 Công điện về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng và ứng dụng Đề án 06 phòng chống tội phạm tin dụng đen<sup>4</sup>. Trong đó, tập trung vào các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; cải cách hành chính trong việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ...; Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023<sup>5</sup>, trong đó tập trung thực thi dứt điểm các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, TTHC, giấy tờ công dân đã được phê duyệt; rà soát, báo cáo phương án tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa 13 nhóm quy định, TTHC trọng tâm và trình phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các nhóm TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên.

Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 04 phiên họp về chuyển đổi số và triển khai Đề án 06<sup>6</sup>. Các Phó Thủ tướng Chính phủ cũng đã chủ trì 10 cuộc họp, giao ban định kỳ, đột xuất với Tổ công tác triển khai Đề án 06 và các bộ, ngành<sup>7</sup> để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 88/NQ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 97/NQ-CP, ngày 09/7/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 124/NQ-CP, ngày 7/8/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 144/NQ-CP, ngày 10/9/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 164/NQ-CP, ngày 4/11/2023 của Chính phủ. Nghị quyết 175/NQ-CP, ngày 30/10/2023 của Chính phủ....

<sup>3</sup> Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 về đẩy mạnh CCHC cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 về tiếp tục đẩy mạnh Đề án 06; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

<sup>4</sup> Công điện số 33/CD-TTg ngày 07/4/2024; Công điện số 766/CD-TTg, ngày 24/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động “tín dụng đen”.

<sup>5</sup> Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>6</sup> Phiên họp lần thứ 6 ngày 12/7/2023; Phiên họp lần thứ 7 ngày 28/12/2023; Phiên họp lần thứ 8 ngày 24/4/2024; Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06 ngày 21/12/2023.

<sup>7</sup> Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã chủ trì 07 cuộc họp trong 6 tháng đầu năm 2023. Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đã chủ trì 03 cuộc họp trong 6 tháng cuối năm 2023.

Thành lập Tổ công tác cải cách TTHC<sup>8</sup> do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang làm Tổ trưởng, có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về cải cách TTHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách. Đồng thời, kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ theo hướng gọn nhẹ, thực chất, hiệu quả với các thành viên là đại diện của các cơ quan, tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp trong nước và ngoài nước để phát huy vai trò cầu nối, huy động sự tham gia của người dân, cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình cải cách TTHC<sup>9</sup>.

Về hoạt động của Tổ công tác Đề án 06: đã kiện toàn, bổ sung 05 đồng chí Bộ trưởng các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ là Thành viên Tổ công tác. Định kỳ hàng tháng tổ chức họp giao ban Tổ công tác để đánh giá, kiểm điểm kết quả triển khai của các đơn vị (11 cuộc), ban hành 11 Thông báo kết luận cuộc họp giao ban Tổ công tác. Đã có văn bản<sup>10</sup> gửi lãnh đạo các Bộ, ngành là Thành viên Tổ công tác để đôn đốc các nhiệm vụ chậm muộn, những “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06. Chủ động tập hợp những khó khăn, vướng mắc của các địa phương; xây dựng văn bản đề nghị các bộ, ngành nghiên cứu, giải đáp, kịp thời hỗ trợ các địa phương; triển khai các mô hình điểm tại các địa phương (điển hình như: 19 mô hình tại Thành phố Hà Nội)<sup>11</sup>.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt, nhất là việc thành lập đoàn thanh tra về công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC tại các bộ, ngành, địa phương<sup>12</sup>, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, bảo đảm nguyên tắc khách quan, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết TTHC. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ<sup>13</sup> và các Công điện để chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp<sup>14</sup>.

<sup>8</sup> Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>9</sup> Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Sau khi kiện toàn, Hội đồng tư vấn do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ làm Chủ tịch, gồm 30 thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

<sup>10</sup> Công văn số 3288/TCTTKĐA ngày 16/9/2024, công văn số 8742/TCTTKĐA ngày 22/11/2023

<sup>11</sup> Công văn số 4836/TCTTKĐA ngày 06/7/2024, Công văn số 5255/TCTTKĐA ngày 24/7/2024, Công văn số 1402/TCTTKĐA ngày 01/3/2024

<sup>12</sup> Công văn số 5828/VPCP-KSTT ngày 01/8/2023.

<sup>13</sup> Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>14</sup> Công điện số: 280/CD-TTg ngày 19/4/2023; số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

## 2. Công tác chỉ đạo, điều hành của các bộ, ngành và địa phương

Hiện nay, 100% các bộ, ngành và địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06. 55/63 địa phương đã tham mưu với Tỉnh ủy, Thành ủy ban hành Chỉ thị đẩy mạnh triển khai Đề án 06. 27/63 địa phương đã ký kết Kế hoạch phối hợp triển khai 44 mô hình điểm, giải pháp ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số; các địa phương còn lại chủ động triển khai. Một số địa phương đã triển khai những cách làm hay như: UBND tỉnh Cà Mau triển khai chiến dịch cao điểm 69 ngày đêm nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn, UBND tỉnh Đắk Nông tổ chức cuộc thi tìm hiểu Đề án 06, hoàn thành chỉ tiêu kích hoạt 325.000 tài khoản định danh điện tử trước ngày 20/6/2023... Một số địa phương cũng đã tổ chức Hội nghị quán triệt các nhiệm vụ tại Công văn số 452/TTg-KSTT<sup>15</sup>.

UBND các địa phương đã thành lập các Ban chỉ đạo và Tổ công tác triển khai Đề án 06, kịp thời kiện toàn khi có thay đổi về nhân sự. Một số địa phương đã kiện toàn, hợp nhất các tổ công tác triển khai Đề án 06, chuyển đổi số, cải cách hành chính để thống nhất chỉ đạo hiệu quả. Hoạt động của các Tổ công tác 06 tại các cấp đã phát huy vai trò tích cực trong công tác truyền thông về lợi ích của Đề án; triển khai các nội dung về làm sạch dữ liệu, hỗ trợ về công nghệ thông tin, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt và kích hoạt tài khoản định danh điện tử...

Các bộ, ngành và địa phương đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, sở, ngành trực thuộc triển khai ngay các nhiệm vụ được giao tại Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản có liên quan theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, như: thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật; công bố, cập nhật, công khai, tích hợp TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; cung cấp trực tuyến đối với các dịch vụ công thiết yếu; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; ban hành quy định về miễn, giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thực hiện Đề án 06.

Các Bộ: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư phát huy vai trò của mình, ban hành văn bản hướng dẫn để triển khai các nhiệm vụ cụ thể. Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ phát huy vai trò là Thường trực Tổ công tác Đề án 06, thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là đối với các nhiệm vụ có nguy cơ “chậm, muộn”; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; trực tiếp làm việc với các cơ quan, địa phương; tổ chức các hội nghị tập huấn cho các bộ,

<sup>15</sup> Các Tỉnh: Tây Ninh, Hà Tĩnh, Tuyên Quang.

ngành và địa phương về triển khai nhiệm vụ của Đề án 06, dịch vụ công, nghiệp vụ số hóa, hướng dẫn cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

## II. VỀ HOÀN THIỆN THẺ CHẾ, CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN

### 1. Kết quả đạt được:

#### *a) Về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan*

- Đã trình Quốc hội thông qua **3 Luật** có ý nghĩa rất quan trọng trong triển khai Đề án 06: Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) có hiệu lực từ ngày 01/7/2024; Luật Căn cước có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, Luật Đấu thầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

- Văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

+ Chính phủ đã ban hành 03 Nghị định:

(1) Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Một số quy định tại Nghị định đã tháo gỡ “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06: Bổ sung đối tượng được hưởng ưu đãi là dịch vụ công nghệ thông tin, việc ưu đãi dịch vụ công nghệ thông tin, cách thức xác định hàng hóa có xuất xứ Việt Nam đối với sản phẩm phần mềm công nghệ thông tin thực hiện theo quy định 12 của pháp luật về công nghệ thông tin; quy định một trong các căn cứ xây dựng giá gói thầu là dự toán nếu pháp luật chuyên ngành có quy định về việc lập dự toán hoặc có hướng dẫn về định mức, đơn giá.

(2) Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào hoạt động.

(3) Nghị định số 48/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

+ Về quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Bộ Thông tin và truyền thông đã trình và Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 phê duyệt quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, mở ra không gian phát triển mới cho kinh tế - xã hội, gắn kết sự phát triển trên không gian so với không gian phát triển vật lý truyền thống, tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đáp ứng việc tạo lập, truyền tải, lưu trữ, xử lý, chia sẻ dữ liệu số an toàn, tin cậy, bảo

đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, góp phần tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh.

- Văn bản thuộc thẩm quyền của các Bộ:

+ Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 về Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0), hướng tới Chính phủ số.

+ Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật cư trú.

***b) Về rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06***

Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06<sup>16</sup>, rà soát văn bản sau khi có Luật Giao dịch điện tử năm 2023<sup>17</sup>. Việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu thực hiện Đề án 06; bảo đảm sự phù hợp, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến triển khai Đề án 06. Kết quả rà soát xác định cụ thể các nội dung, quy định pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; phương án, giải pháp xử lý kết quả rà soát văn bản; thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan chủ trì xử lý. Theo tổng hợp của Bộ Tư pháp, qua rà soát, các bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất tiếp tục thực thi phương án đơn giản hóa đối với 317 TTHC được quy định tại 65 văn bản quy phạm pháp luật (gồm: 01 luật, 26 nghị định, 08 thông tư liên tịch, 30 thông tư).

Trên cơ sở các báo cáo này, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã chỉ đạo các bộ, cơ quan khẩn trương thực hiện việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật đã rà soát, thống nhất nội dung, lộ trình thực hiện; đối với việc sửa đổi các luật, giao Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan trong việc đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đồng thời, lưu ý các vấn đề cần xử lý

<sup>16</sup> Báo cáo số 155/BC-TCT ngày 29/3/2024 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát, điều chỉnh phương án đơn giản hóa, lộ trình xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ giai đoạn 2017 – 2018 (thời điểm tính đến hết ngày 26/3/2024).

<sup>17</sup> Báo cáo số 334/BC-TCT ngày 19/10/2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06 (thời điểm tính đến hết ngày 13/10/2023).

tại các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06 trong quá trình tổ chức thẩm định văn bản quy phạm pháp luật<sup>18</sup>.

**c) Về việc cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư**

Tính đến nay, các bộ, ngành đã đơn giản hóa 763/1.084 TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, đạt 70%; có 07/19 bộ, ngành đã thực hiện 100% phương án đơn giản hóa. Bên cạnh đó, 763 TTHC được sửa đổi, bổ sung cũng đã được công bố, cập nhật công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã sửa đổi, bổ sung, tái cấu trúc lại quy trình nội bộ, quy trình điện tử để tổ chức thực hiện các TTHC này hiệu quả, thống nhất trên toàn quốc.

**d) Về việc công bố, cập nhật công khai các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC**

Theo yêu cầu, 100% TTHC, hồ sơ TTHC phải được công khai, minh bạch thông tin để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện và theo dõi, giám sát, đánh giá. Tại các bộ, ngành: tỷ lệ công bố TTHC đúng hạn đạt cao nhất **14,28%**; tỷ lệ đồng bộ công bố, công khai quá trình giải quyết TTHC **đạt 66%**. Tại địa phương, tỷ lệ công bố TTHC đúng hạn đạt **75%**, tỷ lệ đồng bộ công khai quá trình giải quyết TTHC đạt **43,25%**<sup>19</sup>.

**đ) Về việc rà soát và đề xuất mức phí, lệ phí thực hiện TTHC theo hướng ưu đãi khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến**

Để khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp (giảm mức thu từ 10% - 50% đối với 36 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp đến hết năm 2023); Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến (mức giảm từ 50% đến 80% đối với 8 khoản phí, lệ phí đến hết năm 2025). Đối với các địa phương, đến nay, đã có **58/63** địa phương đã ban hành Nghị quyết về miễn giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến để khuyến khích người dân sử dụng. Một số địa phương có chính sách khuyến khích nổi bật như: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định mức thu bằng “0 đồng” đến hết ngày 31/12/2025 khi doanh nghiệp, người dân có nhu cầu đối với 82 thủ tục hành chính<sup>20</sup>. Với mức ưu đãi như vậy,

<sup>18</sup> Công văn số 2635/VPCP-KSTT ngày 21/4/2024 của VPCP về báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL.

<sup>19</sup> Báo cáo số 2024/BC-TCTTKĐA ngày 20/12/2023 về tình hình, kết quả 02 năm triển khai Đề án 06 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Tổ công tác Đề án 06.

<sup>20</sup> Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND TP. Hà Nội.



dự kiến sẽ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khoảng 37 tỷ đồng/năm khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

## 2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bị điều chỉnh thời hạn nhiều lần, đến nay đã **chậm tiến độ 10 tháng** so với hạn hoàn thành là tháng 7/2023 theo chỉ đạo tại Công văn số 452/TTg-KSTT. **Nguy cơ** một số khó khăn, bất cập liên quan đến đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là thuê dịch vụ công nghệ thông tin chậm được tháo gỡ, dẫn đến dự án, hạ tầng công nghệ thông tin chậm được triển khai đáp ứng yêu cầu của Đề án 06.

- Vẫn còn 05/63 địa phương<sup>21</sup> chưa ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí, hạn hoàn thành trong tháng 6/2023 theo chỉ đạo của Thủ tướng tại Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, **đến nay đã chậm tiến độ 11 tháng**. Việc này **tác động** tới người dân không được hưởng lợi miễn, giảm phí khi thực hiện dịch vụ công, không khuyến khích tăng tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Một số bộ, cơ quan chưa kịp thời gửi đầy đủ thông tin, báo cáo rà soát văn bản về Bộ Tư pháp, ảnh hưởng tới tiến độ tổng hợp, xây dựng Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ. Một số kết quả rà soát văn bản, đề xuất phương án thực thi, lộ trình xử lý chưa thật chi tiết, cụ thể, chưa thực sự phù hợp với hiện trạng kết nối, quản lý, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân hiện nay<sup>22</sup>. Thực tiễn quá trình quy phạm hóa quy trình, cách thức thực hiện TTHC theo 03 phương thức (trực tuyến, trực tiếp, qua bưu chính) tại các bộ, cơ quan ngang bộ chưa thống nhất trong việc yêu cầu cung cấp, kê khai các thông tin của người dân tại các mẫu đơn, tờ khai.

- Việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên do số lượng các văn bản cần sửa đổi, bổ sung để triển khai Đề án 06 là lớn, nhiều nội dung phức tạp, cần có ý kiến của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bên cạnh đó việc xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống công nghệ thông tin còn chậm gây lúng túng trong việc nghiên cứu, sửa đổi các văn bản để bảo đảm tính hợp lý, khả thi; một số TTHC liên quan đến việc sửa đổi một số Luật nên chưa thể thực hiện cắt

<sup>21</sup> Cần Thơ, Kiên Giang, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Đắk Nông; riêng TP Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí từ năm 2021 nhưng chỉ có hiệu lực đến 30/12/2022.

<sup>22</sup> Đối với 03 TTHC chưa thực thi phương án đơn giản hóa của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Nghị quyết số 79/NQ-CP đề nghị bỏ thông tin về “ngày, tháng, năm sinh” hoặc “ngày sinh”. Tuy nhiên, Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn đề xuất tiếp tục thực hiện theo phương án của Nghị quyết số 79/NQ-CP, phương án này chưa phù hợp với hiện trạng kết nối, quản lý, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân hiện nay, vì ngày tháng năm sinh là một trong ba trường thông tin bắt buộc phải có để có thể khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

giảm, đơn giản hóa được ngay. Bên cạnh đó, một số Bộ, địa phương chưa thật chủ động, tích cực trong rà soát, sửa đổi TTHC cũng như xây dựng, ban hành văn bản thuộc trách nhiệm của bộ, địa phương mình.

### III. VỀ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

#### 1. Kết quả đạt được

*a) Về rà soát, đánh giá, hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương*

Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với Công dịch vụ công của 20 Bộ, ngành và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời, đã tham mưu Chính phủ ban hành Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ban hành Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 về Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0), hướng tới Chính phủ số.

Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông<sup>23</sup>, trên cơ sở kết quả rà soát của 55/63 địa phương, 17/30 Bộ ngành, trong đó có 100 Hệ thống thông tin đã kết nối hoặc có nhu cầu kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể như sau:

- Về nội dung rà soát đánh giá đáp ứng các tiêu chí an toàn, an ninh mạng<sup>24</sup>:

+ 79/100 Hệ thống thông tin đáp ứng tất cả các tiêu chí an toàn, an ninh mạng (tương đương 79%);

+ 21/100 Hệ thống thông tin chưa đáp ứng tất cả các tiêu chí an toàn, an ninh mạng (tương đương 21%), trong đó có 11 hệ thống đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và 10 hệ thống chưa kết nối và có nhu cầu kết nối. Chủ quản đã có Kế hoạch triển khai hoàn thiện.

Lý do chủ yếu các tiêu chí chưa đáp ứng do Chủ quản hệ thống thông tin đang thực hiện nâng cấp thiết bị/giải pháp và đang trong quá trình gia hạn bản quyền do bản quyền được đánh giá đáp ứng trước đây hết hạn.

- Về nội dung kiểm tra, đánh giá Hệ thống phục vụ triển khai Đề án 06:

+ 82/100 Hệ thống thông tin đã thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng, trong đó có 41 Hệ thống thông tin thực hiện bởi Tổ công tác liên ngành an ninh, an toàn thông tin Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Công an (Tổ công tác); 36 Hệ thống thông tin thực hiện bởi các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ an toàn thông tin; 05 Hệ thống đơn vị vận hành tự thực hiện kiểm tra, đánh giá;

<sup>23</sup> Báo cáo số 1600/BTTTT-CDSQG ngày 25/4/2024 của Bộ TTTT.

<sup>24</sup> Theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ TTTT.

+ 11/100 Hệ thống thông tin của 04 Cơ quan chưa thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng;

+ 07/100 Hệ thống thông tin của 07 Cơ quan không báo cáo về nội dung kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng.

Đến nay, đối với hệ thống tin giải quyết TTHC, 100% cơ quan, đơn vị đã quan tâm nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, trong đó đã có 63/63 địa phương, 11/22 bộ, ngành hoàn thành việc nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công. Bên cạnh đó, Cổng dịch vụ công quốc gia tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện để đáp ứng các quy định, yêu cầu, chỉ đạo mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ<sup>25</sup>; đã có 58/63 địa phương, 8/20 bộ, ngành hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

#### *b) Về bảo đảm chất lượng đường truyền.*

Bộ Thông tin và Truyền thông thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và khắc phục sự cố để đảm bảo chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến cấp xã; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm chất lượng đường truyền Internet cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ triển khai các giải pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin cho các bộ, ngành trong giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

#### **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Số liệu về rà soát, đánh giá, hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nêu trên chưa phản ánh đầy đủ thực tế bởi mới được Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp trên cơ sở báo cáo của 55/63 địa phương và 18/30 Bộ ngành, còn 11 Bộ, ngành<sup>26</sup> và 08 địa phương<sup>27</sup> chưa gửi báo cáo kết quả, rà soát, đánh giá đáp ứng các tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, phải hoàn thành trong tháng 6/2023 theo yêu cầu tại Công văn số 452/TTg-KSTT, ***đến nay đã chậm tiến độ 11 tháng***. Nguy cơ dẫn đến không kịp thời hoàn thiện, nâng cấp các hệ thống bảo đảm an toàn an ninh thông tin phục vụ triển khai Đề án theo đúng quy định.

<sup>25</sup> Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP, Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/202019, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 27/6/2022.

<sup>26</sup> Bộ Ngoại giao; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Y tế; Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; Bộ Công an; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Đài Tiếng nói Việt Nam; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

<sup>27</sup> Cao Bằng; Đồng Tháp; Hà Giang; Hà Nội; Hải Dương; Phú Yên; Quảng Nam; Quảng Trị.

- Việc nâng cấp, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của một số bộ, ngành, địa phương còn hạn chế, chưa kịp thời: Chưa hoàn thành việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với hạng mục Công dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

*Nguy cơ* là việc cắt giảm, đơn giản hóa các giấy tờ công dân, thông tin dân cư và số hóa, tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không thực hiện được hoặc không đáp ứng đúng, đầy đủ các yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- 06/22 Bộ, Cơ quan ngang Bộ chưa đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống<sup>28</sup>.

Nguyên nhân xuất phát từ nhiều lý do: Có nhiều hệ thống thông tin đã được xây dựng từ rất lâu với các tiêu chuẩn, kỹ thuật khác nhau nên việc rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cần thời gian đánh giá và xây dựng phương án phù hợp. Vấn đề an ninh, an toàn thông tin là vấn đề khó, một số cơ quan, đơn vị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung này còn hạn chế. Việc bố trí kinh phí đầu tư, xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa được quan tâm đúng mức.

#### IV. VỀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

##### 1. Về kết quả đạt được

###### *a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến*

Tính đến hết tháng 4 năm 2024, Công Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.510 dịch vụ công trực tuyến (chiếm 71,7% tổng số 6.287 thủ tục hành chính), trong đó có 3.688 dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương có sự cải thiện rõ rệt, cụ thể: Ở địa phương đạt 47,8% (4.954.457/10.364.973) trong tổng số hồ sơ TTHC, tăng 21,9% so với cùng kỳ năm 2023; ở bộ, ngành đạt 49,4% (8.589.847/17.388.356) trong tổng số hồ sơ TTHC, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2023. Về thanh toán trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC, dịch vụ công tăng, cụ thể: Ở bộ, ngành đạt 24,11% (134.765/558.853) trên tổng số hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính; ở địa phương đạt 43,11% (2.731.389/6.335.726) trên tổng số hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, tăng 30,48% so với cùng kỳ năm 2023.

Đến nay, đã có 15/22 bộ, ngành đã hoàn thành công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình để tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc. Các bộ, ngành, địa phương đã tập trung triển khai tái cấu trúc quy trình, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của

<sup>28</sup> Gồm: Công thương; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Thanh tra Chính phủ; Ủy ban Dân tộc (Theo Báo cáo số 1000/BC-BCA-C06 ngày 17/5/2024 của Bộ Công an).

Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, ***đã hoàn thành, cung cấp 25/25*** dịch vụ công theo Đề án 06/CP và ***17/28 dịch vụ công*** theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 trên Công Dịch vụ công Quốc gia; trong đó, ***23/25 dịch vụ công thiết yếu đã được thực hiện toàn trình***. Hầu hết các dịch vụ công thiết yếu được tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử, tái sử dụng dữ liệu số hóa giúp giảm thủ tục, thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính như: Dịch vụ công trực tuyến đăng ký, cấp biển số xe (dựa trên kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đăng kiểm, hải quan, thuế, công an giúp cắt giảm được thủ tục xác nhận tờ khai nguồn gốc xe đối với xe nhập khẩu, giảm các giấy tờ phải nộp, thông tin phải điền của chủ xe); dịch vụ công toàn trình Đổi giấy phép lái xe (dựa trên kết nối, chia sẻ dữ liệu giấy khám sức khỏe của các cơ sở khám chữa bệnh thông qua hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, dữ liệu xử lý vi phạm hành chính của Bộ Công an giúp giảm thời gian, thủ tục xác minh, kiểm tra và giấy tờ phải nộp,...); 02 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” (giúp cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, thời gian thực hiện, chi phí đi lại của nhóm khai sinh từ tổng số 21 ngày làm việc xuống còn 4 ngày làm việc; nhóm khai tử từ tổng số 25 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc),... Một số thủ tục hành chính có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao như: Thông báo lưu trú (99,98%), Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (86,97%), Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (90,6%)... Trong đó, riêng việc cung cấp 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án số 06 đã giúp hàng năm tiết kiệm cho nhà nước, xã hội gần 3.500 tỷ đồng.

*b)* Bộ Công an, đã cấp trên 86 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip và thu nhận trên 75,16 triệu hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt trên 53,88 triệu tài khoản (tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt 71,68%). Bộ Công an đã tích hợp, sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia và các ứng dụng của các Bộ, ngành với trung bình khoảng 150.000 lượt đăng nhập/01 ngày từ đầu năm 2024 đến nay. Dự kiến tiết kiệm được 32 tỷ đồng mỗi tháng. Thực hiện tích hợp thông tin cư trú (sổ hộ khẩu điện tử) của công dân, gồm thông tin hành chính của chủ hộ và các thành viên khác trong hộ gia đình lên tài khoản định danh điện tử, là giải pháp thay thế sổ hộ khẩu giấy (khoảng 150.000 lượt sử dụng hàng ngày). Giúp tiết kiệm khoảng 450 tỷ đồng mỗi tháng.... Chính thức triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID từ ngày 22/4/2024 tại TP. Hà Nội và tỉnh Thừa Thiên Huế với 2.667 hồ sơ nộp trên VNeID giúp người dân có nhu cầu đều có thể thực hiện đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID, riêng đối với người dân có hồ sơ miễn giảm phí thì thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ước tính khi triển khai người dân sẽ tiết kiệm được 5.000 đồng phí đề nghị cấp thêm Phiếu lý lịch tư pháp và khoảng 10.000 đồng tiền xăng xe, đi lại; 80.000 đồng công sức chờ đợi 4 tiếng; 150.000 đồng tiền công trung bình nửa ngày của người dân. Với nhu cầu 2,6 triệu Phiếu lý lịch tư pháp hàng năm, dự kiến tiết kiệm khoảng 637 tỷ đồng mỗi năm.

c) Văn phòng Chính phủ đã triển khai nâng cấp, hoàn thiện Công Dịch vụ công Quốc gia để đáp ứng các quy định, yêu cầu, chỉ đạo mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, Công Dịch vụ công quốc gia đã kết nối, tích hợp với 150 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; công khai toàn bộ 6.287 TTHC, trong đó đã tích hợp, cung cấp hơn 4.500 dịch vụ công trực tuyến; có hơn 14,3 triệu tài khoản; hơn 309 triệu hồ sơ đồng bộ, hơn 26,4 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 12.616 tỷ đồng. Tính trung bình mỗi ngày, có khoảng 120 nghìn hồ sơ TTHC trực tuyến và 60 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến được thực hiện từ Công Dịch vụ công quốc gia. Các Bộ, ngành cũng đã tập trung chuẩn hóa danh mục dữ liệu dùng chung, nhất là danh mục kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính làm cơ sở để triển khai chia sẻ, tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa. Đồng thời, về an toàn, an ninh thông tin, Công Dịch vụ công Quốc gia đã được Cục An toàn thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông), Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm công nghệ cao (Bộ Công an) tổ chức kiểm tra, đánh giá và thực hiện giám sát an toàn thông tin 24/7, giúp phát hiện sớm các cuộc tấn công mạng để tổ chức công tác điều phối ứng cứu sự cố với các đơn vị liên quan hiệu quả, kịp thời.

## 2. Tồn tại, hạn chế:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa hoàn thành rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ, tích hợp, cung cấp trên công dịch vụ công quốc gia đối với nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế, thời hạn trong Quý I năm 2024 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, **đến nay đã chậm tiến độ 02 tháng.**

- 07 bộ, ngành (gồm: Ngoại giao, Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Y tế, Ủy ban Dân tộc, Thanh tra Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam) chưa hoàn thành công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình để địa phương tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc, thời hạn hoàn thành trong tháng 12/2023 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, **đến nay đã chậm tiến độ 05 tháng.**

- Còn 12 bộ, ngành và 05/63 địa phương<sup>29</sup> chưa hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Công dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, phải hoàn thành trong tháng 12/2023 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, **đến nay đã chậm tiến độ 05 tháng.**

<sup>29</sup> Gồm: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công an; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Lao động-Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Ngoại giao; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Bắc Kạn, Bạc Liêu, Đắk Nông, Phú Yên, Thái Bình.

- Việc tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần còn rất hạn chế, 4 tháng đầu năm 2024 ở địa phương mới đạt **10,83%** và ở bộ, ngành đạt **1,11%** hồ sơ TTHC có tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu như: Một số cơ quan, đơn vị chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhất là vai trò của người đứng đầu; trách nhiệm trong thực thi công vụ của một số bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, chưa có ý thức thay đổi thói quen sử dụng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chặt chẽ, kịp thời; một số hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC còn chậm được nâng cấp, hoàn thiện nên chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu; hạ tầng CNTT, trang thiết bị còn hạn chế, chưa được quan tâm đầu tư kịp thời... Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân khách quan như: Đây là những vấn đề mới, khó, nhiều lực cản, đòi hỏi phải có thời gian thích ứng cũng như thay đổi thói quen, cách làm cho phù hợp; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC là công việc mới được triển khai, cần thời gian để tiếp cận, đào tạo...

## V. VỀ DỮ LIỆU

### 1. Về kết quả:

#### *a) Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính*

100% bộ, ngành, địa phương đã ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC đang có hiệu lực và triển khai nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Việc số hóa triển khai đã có một số kết quả khả quan, cụ thể:

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **25,66%** (27.863.368/ 108.552.912 hồ sơ), của địa phương đạt **29,74%** (19.996.232/67.235.985 hồ sơ);

- Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **25,68%** (27.884.317 kết quả giải quyết TTHC/108.552.912 kết quả cần cấp), địa phương đạt **34,85%** (23.433.546 kết quả giải quyết TTHC/67.235.985 hồ sơ kết quả cần cấp).

Riêng 04 tháng đầu năm 2024, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của Bộ là 49,5%, **tăng 23%** so với cùng kỳ năm 2023, của địa phương đạt 55%, **tăng 26%** so cùng kỳ năm 2023; Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị

pháp lý để tái sử dụng tại bộ, ngành đạt 49,6% tăng 23,2% so với cùng kỳ năm 2023, tại địa phương đạt 60,5%, tăng hơn 25,5% so với cùng kỳ năm 2023.

Kết quả này góp phần xây dựng, đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành như: dân cư, bảo hiểm xã hội, đăng ký doanh nghiệp, hộ tịch điện tử, giấy phép lái xe,... Một số bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt như: Bộ Công an, Bộ Tài chính (Thuế, Hải quan), Bộ Giao thông vận tải (quản lý phương tiện và người lái), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Đăng ký doanh nghiệp), Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bắc Giang, Thanh Hóa, Cà Mau, Thái Nguyên, Bình Định, Quảng Trị, Lâm Đồng, Bình Dương,...

***b) Về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính***

18 bộ, ngành<sup>30</sup> và 63/63 địa phương đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công như: xác thực, định danh, bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy,... Tỷ lệ tra cứu, xác thực, khai thác thông tin dân cư phục vụ giải quyết TTHC ngày càng tăng, ví dụ trong tháng 4/2024, đã tiếp nhận 1.534.864.111 yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin (tăng hơn 15,96 triệu yêu cầu so với tháng 3/2024); 600.009.022 yêu cầu đồng bộ thông tin, đồng bộ thành công 269.247.289 thông tin công dân vào dữ liệu dân cư,... giúp tiết kiệm chi phí thực hiện các thủ tục kiểm tra xác minh, sao in hồ sơ, giấy tờ tùy thân,...; đã tích hợp để thay thế thẻ Bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip điện tử trong thực hiện thủ tục khám chữa bệnh tại 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT; tích hợp 2,2 triệu dữ liệu đăng ký phương tiện, 10,2 triệu dữ liệu giấy phép lái xe trên tài khoản định danh điện tử VNeID; thực hiện đồng bộ, làm sạch dữ liệu của đã xác thực hơn 96,4 triệu thông tin nhân khẩu trong CSDL do BHXH Việt Nam quản lý, trong đó có khoảng 86,7 triệu người đang tham gia, thụ hưởng BHXH, BHYT, BHTN, chiếm 97,6% tổng số người tham gia (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội) với CSDL quốc gia về dân cư, tạo cơ sở thuận lợi cho việc thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực bảo hiểm xã hội,...

Trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu, các bộ, ngành, địa phương cũng tập trung tái cấu trúc quy trình TTHC (bao gồm cả TTHC nội bộ) để giảm TTHC, các bước thực hiện, hồ sơ, giấy tờ, thông tin phải nộp hoặc khai báo, giúp giảm công việc, thời gian, chi phí thực hiện của không chỉ người dân, doanh nghiệp mà cả cán bộ, công chức, viên chức như: Đang triển khai thí điểm cấp Phiếu lý

<sup>30</sup> Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Bộ Tài chính (DVC và Hệ thống chuyên ngành của Tổng cục Thuế); Bộ Giáo dục Đào tạo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục quản lý đăng ký kinh doanh); Bộ Y tế (Dữ liệu tiêm chủng); Bộ Giao thông Vận tải (Hệ thống Dịch vụ Công và CSDL Giấy phép lái xe, CSDL đăng kiểm phương tiện); Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (Cục Trẻ em, Văn phòng quốc gia về giảm nghèo); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Công nghệ thông tin và dữ liệu tài nguyên môi trường); Bộ Xây dựng (Trung tâm thông tin); Bộ Ngoại giao (Cục Cơ yếu - Công nghệ thông tin); Văn phòng Chính phủ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tư pháp; Bộ Quốc phòng (Hệ thống Dịch vụ công); Ngân hàng nhà nước Việt Nam (Hệ thống dịch vụ công); Bộ Nội vụ; Bộ Văn hóa thể thao và du lịch; Bộ Khoa học và công nghệ



lịch tư pháp trên VNeID tại Thành phố Hà Nội và Thừa Thiên Huế; Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu Thuế, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, Công Dịch vụ công quốc gia,... Một số bộ, ngành, địa phương đã chủ động nghiên cứu, triển khai các giải pháp kết nối, chia sẻ tại bộ, ngành, địa phương giúp việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, hiệu quả hơn như: (1) Tỉnh Bình Định thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Hệ thống thông tin của các bệnh viện, trường học, doanh nghiệp cấp nước, vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh giúp người dân Bình Định thực hiện thanh toán trực tuyến viện phí, phí trên Hệ thống thanh toán trực tuyến của Công Dịch vụ công quốc gia; (2) Tỉnh Vĩnh Phúc xây dựng Cơ sở dữ liệu quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh trên cơ sở số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh giúp việc quản lý và giải quyết có hiệu quả các thủ tục hành chính liên quan đến người nước ngoài, nhất là các dịch vụ công trực tuyến về cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài trên địa bàn tỉnh thuận lợi, hiệu quả hơn,...

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

Việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu theo hướng người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần còn hạn chế. Qua thống kê trên Công dịch vụ công quốc gia, mới có Bộ Công an và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (*Bộ Công an, tỷ lệ 5,76%, giảm 1,69% so với tháng 02/2024; Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, tỷ lệ 98,85%, tăng 26,63% so với tháng 02/2024*). Các bộ, ngành còn lại chưa khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu được số hóa để cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Như vậy, đến năm 2025 sẽ không hoàn thành mục tiêu có 50% các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dữ liệu dân cư được cắt giảm...

Thực trạng này xuất phát từ một số nguyên nhân: quá trình tham gia số hóa của các cán bộ, công chức, viên chức thẩm định, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính còn rất hạn chế nên kết quả số hóa ở một số bộ, ngành, địa phương chưa cao, giá trị pháp lý của giấy tờ được số hóa chưa đảm bảo. Nhiều giấy tờ, tài liệu đặc thù chuyên ngành phải số hóa như: Bản vẽ kỹ thuật; bản đồ,... nhưng chưa có quy định cụ thể, rõ ràng về cách thức số hóa phù hợp tại pháp luật chuyên ngành nên việc triển khai thực hiện còn lúng túng, thiếu thống nhất, chưa hiệu quả, nhất là ở các địa phương. Vấn đề xử lý phối hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan và tình trạng “cát cứ thông tin” vẫn còn là lực cản trong chuyển đổi số. Cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của một số bộ, ngành chưa được nâng cấp, sẵn sàng kết nối, chia sẻ để tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

## VI. VỀ NGUỒN LỰC

### 1. Kết quả đạt được

#### a) Về việc bố trí vốn đầu tư công để thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06

Trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, vốn ngân sách trung ương bố trí cho lĩnh vực công nghệ thông tin là 12.077,776 tỷ đồng tăng 6,1 lần so với giai đoạn 2016-2020 (1.983 tỷ đồng). Ngoài ra, trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã bố trí 4.421 tỷ đồng cho 19 dự án chuyển đổi số của 08 bộ, cơ quan trung ương. Như vậy, trong giai đoạn 2021-2025, lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên bố trí vốn để triển khai thực hiện.

Thực hiện nhiệm vụ được giao về việc triển khai một số nhiệm vụ của Đề án 06, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản<sup>31</sup> gửi các bộ, cơ quan trung ương địa phương về việc hướng dẫn, đôn đốc bố trí vốn đầu tư triển khai Đề án 06, trong đó, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương xem xét điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ những dự án chưa thể triển khai, chậm tiến độ hoặc ko có nhu cầu vốn để điều chỉnh, bổ sung cho các dự án thuộc Đề án 06, trường hợp không thể điều chỉnh được, có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét về nguồn vốn triển khai cho phù hợp; đối với các địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp cân đối bố trí vốn cho các dự án thuộc Đề án 06.

Tổng hợp đề xuất của Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo Quốc hội về việc sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 và được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 112/2024/QH15 ngày 18/01/2024. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 từ nguồn dự phòng chung tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 cho 02 dự án công nghệ thông tin của Bộ Công an với tổng số vốn là 400 tỷ đồng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp đề xuất nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2023 sang năm 2024 với 477 dự án với tổng số vốn là 15.444,54 tỷ đồng; trong đó, đối với lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số, có 10 bộ, cơ quan trung ương và 03 địa phương<sup>7</sup> đề xuất cho 14 dự án với tổng số vốn 379,1 tỷ đồng. Qua rà soát sơ bộ, chỉ có 06/14 dự án với tổng số vốn là 45,603 tỷ đồng phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí được kéo dài theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

<sup>31</sup> Văn bản số 933/BKHĐT-QPAN ngày 16/02/2022, số 4275/BKHĐT-ĐKKD ngày 27/6/2022, số 3199/BKHĐT-ĐKKD ngày 27/4/2023, số 3378/BKHĐT-ĐKKD ngày 05/5/2023, số 1720/BKHĐT-ĐKKD ngày 10/3/2024

Về việc phân bổ, bố trí nguồn kinh phí phục vụ xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia: Trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo Quốc hội về việc sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 và được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 112/2024/QH15 ngày 18/01/2024. Tại Nghị quyết này, Quốc hội đã đồng ý cho phép dự án Trung tâm dữ liệu quốc gia được phê duyệt chủ trương đầu tư trên cơ sở căn cứ nguồn vốn và số vốn dự kiến cho dự án từ dự phòng chung nguồn ngân sách trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 và số vốn còn thiếu so với dự kiến tổng mức đầu tư từ các nguồn vốn hợp pháp khác. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 từ nguồn dự phòng chung tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Trung tâm dữ liệu quốc gia với số vốn là 310 tỷ đồng.

Chính phủ đã báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2024 cho các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, trong đó có nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Dự án Trung tâm dữ liệu quốc gia (310 tỷ đồng)<sup>32</sup>. Sau khi cấp có thẩm quyền cho ý kiến, Chính phủ sẽ tiếp tục triển khai theo quy định.

***b) Về phân bổ ngân sách thực hiện mua sắm, hiện đại hóa trang thiết bị, đầu tư cơ sở vật chất thực hiện Đề án 06***

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 76/2023/TTBTC ngày 29/12/2023 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó hướng dẫn căn cứ dự toán Ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao năm 2023, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ưu tiên bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06.

***c) Về đào tạo, bồi dưỡng***

Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 1580/QĐ-BTTTT ngày 21/8/2023 phê duyệt Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số năm 2023 cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các cơ quan báo chí, truyền thông và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng của các địa phương thông qua nền tảng OneTouch.

Đến nay, đã có 41 địa phương mở lớp học nền tảng giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc do Bộ Công an triển khai.

<sup>32</sup> Tờ trình số 172/TTr-CP ngày 20/4/2024 của Chính phủ.

## 2. Tồn tại, hạn chế:

- Đề án 06 được Thủ tướng Chính phủ ban hành vào tháng 01/2022, tại thời điểm này Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao hết cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, trên cơ sở đó các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã phân bổ vốn chi tiết cho từng nhiệm vụ, dự án. Do vậy, việc yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để bố trí cho các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số nói chung và dự án thuộc Đề án 06 nói riêng gặp nhiều khó khăn.

- Chưa ban hành Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng<sup>33</sup>.

- Các Bộ, ngành, địa phương chưa có đề xuất về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án thuộc Đề án 06 trong nội bộ các đơn vị, dẫn đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư không có căn cứ báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh.

- Việc xã hội hóa trong triển khai tiếp nhận giải quyết TTHC tại các địa phương còn gặp khó khăn do chưa có cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

- Bộ, ngành và địa phương chưa rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo cụ thể về kỹ năng sử dụng công nghệ tin và chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nên chưa xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

## VII. VỀ ĐỀ ÁN TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA

### 1. Về kết quả đạt được

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Về phía Bộ Công an, hiện Bộ Công an đang tích cực triển khai các công việc cụ thể đề Trung tâm Dữ liệu quốc gia đi vào hoạt động: hoàn thiện hồ sơ xây dựng Luật dữ liệu; khảo sát phục vụ xây dựng Chiến lược dữ liệu; khảo sát

<sup>33</sup> Ngày 03/5/2024, Bộ Tài chính có Tờ trình số 96/TTr-BTC trình Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định. Chính phủ đã thông qua đề nghị xây dựng Nghị định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 12/5/2024.

nhu cầu đặt hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia<sup>34</sup>; lấy ý kiến về các mô hình nghiệp vụ dự kiến triển khai tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

## 2. Tồn tại, hạn chế

Tính đến ngày 23/4/2024, hầu hết các Bộ, Cơ quan đã ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP<sup>35</sup>. Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy các Bộ vẫn chưa xây dựng được lộ trình chi tiết triển khai các nhiệm vụ để bảo đảm yêu cầu “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian*” theo chỉ đạo tại Công văn số 452/TTg-KSTT.

## VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Về ưu điểm

a) Qua 01 năm triển khai Công văn 452/TTg-KSTT, nhận thức, hành động của các cấp, các ngành về chuyển đổi số nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng cơ bản có sự chuyển biến tích cực; các cấp, các ngành và địa phương đã nhìn nhận rõ hơn về thực trạng hạ tầng, nhân lực, dữ liệu, an ninh an toàn và yêu cầu hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án.06. Niềm tin vào thành công của chuyển đổi số quốc gia được nâng lên. Nhiều tiện ích từ dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử đã được cung cấp, người dân và xã hội được thụ hưởng ngày càng tốt hơn.

b) Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt để tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06, mục tiêu là triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ Đề án. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố cũng đã có những giải pháp cụ thể nhằm triển khai nhiệm vụ của bộ, ngành, địa phương mình. Do vậy, việc triển khai Đề án 06 đã có những chuyển biến tích cực với những kết quả nêu trên.

### 2. Về việc xử lý các “điểm nghẽn”

Tuy nhiên, đến nay, đã qua 01 năm triển khai thực hiện, việc xử lý các “điểm nghẽn” vẫn chưa hoàn thành, nhiều nhiệm vụ chậm muộn, làm cản trở lộ trình triển khai cũng như hiệu quả của Đề án 06; đồng thời, quá trình thực hiện cũng phát sinh thêm một số nội dung mới thuộc 5 “điểm nghẽn” cần tiếp tục tháo gỡ. Cụ thể là:

#### a) Điểm nghẽn thứ nhất: Pháp lý

- Sau 01 năm, tốc độ rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa TTHC **chậm** so với yêu cầu, vẫn còn 317/1.084 TTHC cần tiếp tục sửa đổi, đơn giản hóa. Việc tái cấu

<sup>34</sup> Có 23 bộ, ngành, tổ chức và 28 địa phương có nhu cầu triển khai hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Trong đó, 03/23 bộ, ngành (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Kiểm toán nhà nước) dự kiến di chuyển hạ tầng cũ lên vùng dùng chung của Trung tâm dữ liệu quốc gia; 17/23 bộ, ngành và 26/28 địa phương dự kiến tích hợp hệ thống vào nền tảng điện toán đám mây (Cloud) của Trung tâm dữ liệu quốc gia; 03/23 bộ, ngành (Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam) và 02/28 địa phương (Đắk Lắk, Kiên Giang) dự kiến cả hai phương án.

<sup>35</sup> Còn Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chưa ban hành Kế hoạch.

trúc, quy trình nghiệp vụ các TTHC còn *rất chậm*, đặc biệt là đối với các TTHC liên quan đến nhiều cơ quan.

- *Chậm hoàn thiện thể chế*, mặc dù đã có các Luật làm căn cứ pháp lý quan trọng cho việc triển khai, tuy nhiên tiến độ xây dựng, ban hành, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến triển khai Đề án 06:

Vẫn còn **03/06** Nghị định chưa được ban hành theo thời hạn. Cụ thể: Bộ Thông tin và Truyền thông **01** Nghị định (Nghị định sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước); Bộ Tài chính **01** Nghị định (Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng); Văn phòng Chính phủ **01** Nghị định (Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”<sup>36</sup>).

Đối với triển khai Luật Giao dịch điện tử có hiệu lực từ ngày 01/7/2024: Theo kế hoạch<sup>37</sup>, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì xây dựng 03 Nghị định và 02 Thông tư quy định chi tiết Luật. Trong đó có 02 Nghị định có thời hạn trong tháng 5/2023 nhưng vẫn đang ở bước lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, địa phương, có nguy cơ không bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

- Còn **05** địa phương *chưa hoàn thành* việc ban hành các Nghị quyết miễn, giảm phí lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- *Phát sinh* một số nội dung thể chế cần tiếp tục xây dựng, ban hành mới, như: xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Dữ liệu; hướng dẫn việc lưu trữ điện tử, nhất là hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử sau khi Quốc hội thông qua Luật Lưu trữ (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 7 tới đây; xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết thực hiện Luật Đất đai về việc đăng ký đất đai, quản lý tài sản gắn liền với đất và xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; xây dựng Thông tư quy định giải pháp quản lý đánh số nhà, đánh biển số nhà tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

#### **b) Điểm nghẽn thứ hai: Hạ tầng công nghệ**

- Còn 11 Bộ, ngành<sup>38</sup> và 08 địa phương<sup>39</sup> chưa thực hiện gửi báo cáo kết quả, rà soát, đánh giá đáp ứng các tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ TTTT.

<sup>36</sup> Ngày 15/5/2024, VPCP có Tờ trình số 3300/TTr-VPCP trình Chính phủ về dự thảo Nghị định.

<sup>37</sup> Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5

<sup>38</sup> Bộ Ngoại giao; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Y tế; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Công an; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Đài Tiếng nói Việt Nam; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

<sup>39</sup> Cao Bằng; Đồng Tháp; Hà Giang; Hà Nội; Hải Dương; Phú Yên; Quảng Nam; Quảng Trị.

- Vẫn còn các thôn, bản “trắng” sóng và chưa có điện lưới để nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, đồng thời phục vụ hiệu quả cho công tác chuyển đổi số và Đề án 06.

**c) Điểm nghẽn thứ ba: Dữ liệu**

- **Vẫn chưa khắc phục** được tình trạng “manh mún, cát cứ thông tin, chia cắt và co cụm dữ liệu”, tỷ lệ tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính **còn thấp** (10,83% ở địa phương và 1,11% ở bộ, ngành trong 4 tháng đầu năm 2024).

- Bước đầu đã thành lập Trung tâm dữ liệu quốc gia. Tuy nhiên, để đi vào hoạt động, vẫn phải hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm của Trung tâm; đồng thời, phải triển khai một số nhiệm vụ: hoàn thiện Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1; xây dựng Chiến lược dữ liệu, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

**d) Điểm nghẽn thứ tư: An ninh, an toàn bảo mật**

An ninh, an toàn thông tin mặc dù đã được quan tâm tuy nhiên việc kiểm tra còn chưa đồng bộ, vẫn còn tình trạng chưa bảo đảm về an toàn thông tin; tình trạng lộ lọt dữ liệu công dân vẫn chưa giảm gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

- 21/100 Hệ thống thông tin chưa đáp ứng tất cả các tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT (tương đương 21%), trong đó có 11 hệ thống đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, do Chủ quản hệ thống thông tin đang thực hiện nâng cấp thiết bị/giải pháp và đang trong quá trình gia hạn bản quyền do bản quyền được đánh giá đáp ứng trước đây hết hạn.

- 11/100 Hệ thống thông tin của 04 Cơ quan chưa thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng.

**đ) Điểm nghẽn thứ năm: Nguồn lực triển khai**

Mặc dù có những chỉ đạo rất quyết liệt, tuy nhiên do những vướng mắc liên quan đến căn cứ pháp lý cũng như tiến độ rà soát, đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương trong điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước còn chậm nên việc phân bổ nguồn lực còn khó khăn.

**3. Nguyên nhân** của tồn tại, hạn chế trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, như: (i) công tác cải cách TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương vẫn chưa được quan tâm đúng mức; (ii) việc hoàn thiện cơ chế, chính sách còn chậm, chưa theo kịp với thực tiễn; (iii) một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực thi công vụ; (iv) công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời; (v) hạ tầng công nghệ thông tin còn yếu, thiếu đồng bộ, nhiều hệ thống đã được đầu tư từ lâu, chưa được nâng cấp, phát triển; (vi) nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

#### **4. Bài học kinh nghiệm:**

(1) Thứ nhất, quán triệt đầy đủ chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong triển khai 5 mục tiêu của Đề án 06.

(2) Thứ hai, phải có sự quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong cải cách TTHC.

(3) Thứ ba, coi trọng công tác hoàn thiện thể chế, chính sách; ưu tiên nguồn lực làm công tác xây dựng thể chế.

(4) Thứ tư, quan tâm và phát huy nhân tố con người, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyển đổi số.

(5) Thứ năm, bảo đảm các nguồn lực trong thực hiện đồng thời tăng cường phối hợp, đồng bộ, chặt chẽ xuyên suốt từ trung ương đến địa phương.

(6) Thứ sáu, phát huy vai trò của Tổ công tác Đề án 06 và Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ trong chỉ đạo triển khai.

### **IX. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để hoàn thành các mục tiêu phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số của Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã đề ra đến năm 2025 nói chung và triển khai hiệu quả Đề án 06 nói riêng, nhiệm vụ, giải pháp đặt ra trong thời gian tới là:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung nguồn lực xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” của Đề án 06 đã được chỉ ra tại Báo cáo này và tại Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06.

2. Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo; Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; Ngoại giao; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp; Y tế; Quốc phòng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bám sát ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 2635/VPCP-KSTT ngày 21/4/2024, đề xuất sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý dân cư; thống nhất các phương án để giải quyết triệt để việc thực thi các phương án đơn giản hóa đối với 317 thủ tục hành chính được quy định tại 65 văn bản quy phạm pháp luật, gồm: 01 luật, 26 nghị định, 08 thông tư liên tịch, 30 thông tư.

3. Bộ trưởng các Bộ: Công an; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tư pháp; Tài chính; Y tế; Tài nguyên và Môi trường; Quốc phòng; Giáo dục và Đào tạo; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam rà soát, đánh giá, kiểm điểm tình hình triển khai các dịch vụ công thiết yếu bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ quy định tại Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.



4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền, hoàn thành theo tiến độ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021; thực hiện tích hợp thông tin vào thẻ căn cước theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Căn cước năm 2023 và rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung dữ liệu của hệ thống thông tin do bộ, ngành quản lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong tháng 6/2024.

#### 5. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Dữ liệu để trình Chính phủ.

b) Tiếp tục triển khai cung cấp 13 tiện ích trên VNeID. Đặc biệt triển khai thí điểm cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID tại tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Hà Nội để nhân rộng trên toàn quốc trong tháng 7/2024.

c) Phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các địa phương nâng cấp, hoàn thiện phần mềm dịch vụ công liên thông, phần mềm chuyên ngành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trước ngày 30/5/2024, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hai nhóm TTHC liên thông được thông suốt, hiệu quả.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính nghiên cứu giải pháp triển khai định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024.

đ) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai nền tảng giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) với các chuyên đề về chuyển đổi số và an toàn, an ninh thông tin.

e) Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia.

#### 6. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Khẩn trương ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, hoàn thành trong tháng 5/2024.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các Bộ, Cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng các Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Giao dịch điện tử năm 2023, bảo đảm thống nhất triển khai thực hiện, hoàn thành trong tháng 5/2024 phục vụ Luật Giao dịch điện tử có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

## 7. Bộ Tài chính

a) Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 12/5/2024 của Chính phủ.

b) Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước ban hành văn bản hướng dẫn chuẩn hóa dữ liệu khoản thu, đối soát và hoàn trả lại khoản thu phí và lệ phí, viện phí, học phí để xin ý kiến các bộ, ngành địa phương trong tháng 5/2024, làm căn cứ để các Bộ, Cơ quan (Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) phối hợp Văn phòng Chính phủ chuẩn hóa dữ liệu khoản thu, thanh toán trực tuyến viện phí, học phí trên Công dịch vụ công quốc gia.

c) Nghiên cứu, quy định rõ đối tượng bắt buộc phải triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, bổ sung quy định hộ kinh doanh theo phương pháp khoán có quy mô vừa (xác định theo tiêu chí số lao động) bắt buộc sử dụng thiết bị điện tử, máy tính tiền có kết nối với Cơ quan thuế trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, báo cáo trong tháng 5/2024 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024.

d) Nghiên cứu Công văn số 1812/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 25/3/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để đề xuất Chính phủ phương án bố trí kinh phí hỗ trợ các địa phương từ ngân sách Trung ương để thực hiện nhiệm vụ tăng cường quản lý đất đai theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại Thông báo số 60/TB-VPCP ngày 21/02/2024 của Văn phòng Chính phủ.

đ) Đối với các khoản chi của ngân sách trung ương năm 2024 chưa phân bổ cho các bộ, cơ quan để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, Cơ quan liên quan căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội và quy định liên quan, khẩn trương rà soát, tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ, báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền theo quy định; hoàn thành trước ngày 30/5/2024.

## 8. Bộ Tư pháp

a) Nghiên cứu, có giải pháp chia sẻ các dữ liệu hộ tịch, đặc biệt là dữ liệu khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn, cải chính hộ tịch cho các bộ, ngành, địa phương để nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao.

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, hoàn thành trong tháng 6/2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024.

9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan tổng hợp, báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 tương ứng với số vốn các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chưa phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án đến ngày 15/5/2024 để điều chuyển, bổ sung cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương khác có nhu cầu bổ sung vốn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nhiệm vụ, dự án theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 07/5/2024 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4/2024.

10. Bộ Giao thông vận tải: Phối hợp với Bộ Công an khẩn trương hoàn thành việc đối soát, làm sạch dữ liệu giấy phép lái xe; cập nhật kịp thời dữ liệu về cấp mới, cấp đổi, bảo đảm dữ liệu giấy phép lái xe “đúng, đủ, sạch, sống” để người dân có thể sử dụng giấy phép lái xe trên VNeID thay cho việc phải mang theo Giấy phép lái xe khi tham gia giao thông và phục vụ việc xử phạt vi phạm hành chính về giao thông qua ứng dụng VNeID, thu hồi, tước Giấy phép lái xe trên môi trường điện tử.

11. Bộ Tài nguyên và Môi trường: tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết thực hiện Luật Đất đai về việc đăng ký đất đai, quản lý tài sản gắn liền với đất và xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai<sup>40</sup>.

## 12. Bộ Nội vụ

a) Phối hợp với Bộ Công an và Bộ, Cơ quan liên quan hướng dẫn việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trung tâm dữ liệu Quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

b) Triển khai ngay việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật Lưu trữ (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua, tập trung hướng dẫn việc lưu trữ điện tử, nhất là hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

13. Bộ Tư pháp: Nghiên cứu, có giải pháp chia sẻ các dữ liệu hộ tịch, đặc biệt là dữ liệu khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn, cải chính hộ tịch cho các bộ, ngành, địa phương để nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao.

14. Bộ Xây dựng: Xây dựng Thông tư quy định giải pháp quản lý đánh số nhà, đánh biển số nhà tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hoàn thành trong tháng 7/2024 theo chỉ đạo tại Công văn số 2485/VPCP-KSTT ngày 15/4/2024.

15. Bộ Y tế: phối hợp với Bộ Công an, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Thành phố Hà Nội tổ chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông

<sup>40</sup> Bộ TNMT đã có Tờ trình số 48/TTr-BTNMT ngày 10/5/2024. VPCP đang lấy ý kiến thành viên Chính phủ về dự thảo Nghị định (Công văn số 226/PLYK/2024 ngày 17/5/2024).

tin số sức khỏe điện tử trên VNeID. Đánh giá kết quả, xây dựng Kế hoạch triển khai nhân rộng toàn quốc bắt đầu từ tháng 6/2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024.

#### 16. Văn phòng Chính phủ

a) Ban hành hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong tháng 5/2024.

b) Hoàn thiện dự thảo Nghị định liên thông điện tử với 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông, trình Chính phủ ban hành trong tháng 5/2024.

c) Hoàn thiện tài liệu hướng dẫn mô hình mẫu về Bộ phận một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp bộ phận một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn, hoàn thành trong tháng 5/2024.

d) Tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các bộ, ngành và địa phương, chuyển các bộ, cơ quan giải quyết theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

#### 17. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, gồm: Cần Thơ, Đắk Nông, Kiên Giang, Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh khẩn trương trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn, hoàn thành trong tháng 5/2024.

b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, gồm Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế, Kiên Giang, Bình Dương, Khánh Hòa, Quảng Ninh mở rộng việc triển khai thí điểm đối với hồ sơ sức khỏe điện tử; thu thuế khoán hộ kinh doanh cá thể và đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền nhằm chống thất thu thuế, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong tháng 6/2024 theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ.

c) Các Bộ, Cơ quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công an; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Lao động-Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Ngoại giao; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các tỉnh: Bắc Kạn, Bạc Liêu, Đắk Nông, Phú Yên, Thái Bình khẩn trương hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Công dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, đề ra lộ trình và báo cáo kết quả trong tháng 6/2024.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiên cứu 17 nhiệm vụ thực hiện Đề án 06 Chính phủ triển khai trên địa bàn Thành phố Hà Nội kèm theo Báo cáo số 2551/TCTTKĐA ngày 01/4/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 để lựa chọn, tổ chức triển khai áp dụng phù hợp với tình hình địa bàn, thúc đẩy Đề án 06 theo 05 nhóm (pháp lý - hạ tầng - an ninh, an toàn - dữ liệu - nguồn lực). Khẩn trương rà soát, triển khai ngay dữ liệu đã được số hóa, làm sạch với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ.

Trên đây là báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06 và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06, Văn phòng Chính phủ kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các PTTg CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Thành viên TCT triển khai Đề án 06;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTgCP, các Vụ: PL, KTTH, KGVX, TCCV, TKBT, CN, NN;
- Lưu: VT, KSTT (2).H.Anh

28

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Trần Văn Sơn**  
**TỔ PHÓ TỔ CÔNG TÁC**  
**TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06**



**Phụ lục I**  
**NHIỆM VỤ CỦA BỘ, NGÀNH TẠI CÔNG VĂN SỐ 452/TTG-KSTT**  
(Kèm theo Báo cáo số 3501/BC-VPCP ngày 22 tháng 5 năm 2024)

Tổng số: **23** nhiệm vụ cần thực hiện, trong đó: **08** nhiệm vụ chung (01 nhiệm vụ thường xuyên đang triển khai, 07 nhiệm vụ có thời hạn: đã hoàn thành 01 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 06 nhiệm vụ), **15** nhiệm vụ cụ thể thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành (02 nhiệm vụ thường xuyên đang triển khai, 13 nhiệm vụ có thời hạn: đã hoàn thành 11 nhiệm vụ; chưa hoàn thành 02 nhiệm vụ), cụ thể:

1. Bộ Công an có **03** nhiệm vụ (đã hoàn thành 03 nhiệm vụ);
2. Bộ Thông tin và Truyền thông có **07** nhiệm vụ (01 nhiệm vụ thường xuyên, 06 nhiệm vụ có thời hạn: đã hoàn thành 05 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 01 nhiệm vụ);
3. Bộ Tài chính có **01** nhiệm vụ (chưa hoàn thành);
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có **02** nhiệm vụ (đã hoàn thành 02 nhiệm vụ);
5. Bộ Tư pháp **01** nhiệm vụ (đã hoàn thành).
6. Văn phòng Chính phủ 01 nhiệm vụ thường xuyên.

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị	Tiến độ	Thời gian hoàn thành
<b>NHIỆM VỤ CHUNG</b>				
1	Tập trung chỉ đạo hoàn thành việc cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư theo yêu cầu của Chính phủ tại 19 Nghị quyết chuyên đề (theo Công văn đôn đốc số 1470/TCT, ngày 12/5/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP). Khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ, cơ quan ngang bộ. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ trưởng Thủ trưởng cơ quan ngang bộ	<b>Chưa hoàn thành</b>  Tính đến nay, các bộ, ngành đã đơn giản hóa 763/1.084 TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, đạt 70%; có 07/19 bộ, ngành đã thực hiện 100% phương án đơn giản hóa. Hiện còn 317 TTHC, quy định tại 65 văn bản	Trước tháng 9/2023

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị	Tiến độ	Thời gian hoàn thành
	kịp thời công bố và chỉ đạo cập nhật, công khai các thủ tục hành chính này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, đồng thời hoàn thành việc tái cấu trúc, quy trình nghiệp vụ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa các TTHC, giấy tờ có liên quan.		QPPL chưa được thực thi.	
2	Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin theo văn bản hướng dẫn 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 (được cập nhật bằng Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024) của Bộ TTTT, bổ sung, trang bị ngay các thiết bị đầu cuối cần thiết, đề xuất đầu tư các hạng mục theo văn bản hướng dẫn nêu trên và đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ triển khai, cung cấp giải pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số trong thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin	Các bộ, ngành, địa phương	<p><b>Chưa hoàn thành</b></p> <p>06/22 Bộ, Cơ quan ngang Bộ chưa đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, gồm: Công thương; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Thanh tra Chính phủ; Ủy ban Dân tộc.</p>	Tháng 6/2023
3	Khẩn trương, nghiêm túc rà soát và đề xuất mức phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính theo hướng ưu đãi khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc ngành, lĩnh vực mình, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ. Trên cơ sở đề xuất của các Bộ, cơ quan, Bộ Tài chính chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan ban hành Thông tư quy định về giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến và trình Chính phủ ban hành quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo cơ chế ưu đãi nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	Các bộ, Cơ quan ngang bộ	<p><b>Đã hoàn thành</b></p> <p>Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến (mức giảm từ 50% đến 90% đối với 8 khoản phí, lệ phí đến hết năm 2025).</p>	Tháng 5/2023

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị	Tiến độ	Thời gian hoàn thành
4	<p>Rà soát, đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo đánh giá toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan mình và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, để từ đó lựa chọn những dịch vụ công thiết thực, tần suất sử dụng cao gắn liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiến tới cung cấp các ứng dụng (apps) thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền.</p>	<p>Tổ Công tác triển khai Đề án 06 và Bộ trưởng các bộ, Chủ tịch UBND các địa phương</p>	<p><b>Chưa hoàn thành</b>            Đã hoàn thành, cung cấp 25/25 dịch vụ công theo Đề án 06/CP và 17/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.</p>	<p>Tháng 9/2023</p>
5	<p>Nghiên cứu, đề xuất phương án thu giá hợp lý theo quy định sản phẩm, dịch vụ khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do bộ, ngành quản lý theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân để tái đầu tư, duy trì, quản lý, phát triển hệ thống.</p>	<p>Các bộ, Cơ quan ngang bộ</p>	<p><b>Đang triển khai</b>            Bộ Công an đã ban hành Thông tư 46/2022/TT-BCA ngày 4/11/2022 quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa CSDLQGvDC với CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành và hệ thống thông tin khác; Thông thư số 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong CSDLQGvDC</p>	
6	<p>Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chuyển đổi quy trình, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, phần</p>	<p>Các bộ, ngành địa phương</p>	<p><b>Chưa hoàn thành</b>            Còn 07 bộ, ngành (gồm: Ngoại giao, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, Ủy ban dân tộc, Thanh tra Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam) chưa hoàn thành công</p>	<p>Tháng 9/2023</p>



STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị	Tiến độ	Thời gian hoàn thành
	mềm chuyên dụng, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có.		bổ danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình để tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc. Việc tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần còn rất hạn chế, 4 tháng đầu năm 2024 ở địa phương mới đạt 10,83% và ở bộ, ngành đạt 1,11% hồ sơ TTHC có tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa.	
7	Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền; đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, hiệu quả bảo đảm khắc phục tình trạng “manh mún”, “cát cứ thông tin”, “chia cắt” và “co cụm dữ liệu” như hiện nay.	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	<b>Chưa hoàn thành</b> Còn 12 bộ, ngành (Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công an, Y tế; Khoa học và Công nghệ; Lao động-Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Ngoại giao; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam) và 05 tỉnh (Bạc Liêu; Bắc Kạn; Đắk Nông; Phú Yên; Thái Bình) chưa hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	
8	Khẩn trương rà soát nhu cầu đào tạo cụ thể về kỹ năng sử dụng công nghệ tin và chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phục vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi	Các bộ, ngành, địa phương	<b>Chưa hoàn thành</b> Bộ, ngành và địa phương chưa rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo cụ thể về kỹ năng sử	Tháng 6/2023

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị	Tiến độ	Thời gian hoàn thành
	đưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả.		<p>dụng công nghệ tin và chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nên chưa xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả.</p> <p>Đến nay mới có 41 tỉnh, thành phố đã mở lớp học nền tảng giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc do Bộ Công an triển khai.</p>	
<b>NHIỆM VỤ CỤ THỂ</b>				
<b>Về thể chế</b>				
1	Khẩn trương rà soát, xác định những văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh ngay sau khi Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) ban hành; kịp thời tham mưu, đề xuất Chương trình, Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, bảo đảm việc chuyển đổi từ phương thức làm việc truyền thống sang môi trường điện tử.	Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an và các cơ quan liên quan	<p><b>Đã hoàn thành</b></p> <p>Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL đã có Báo cáo số 155/BC-TCT ngày 29/3/2024 về kết quả rà soát, điều chỉnh phương án đơn giản hóa, lộ trình xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ giai đoạn 2017 – 2018 và Báo cáo số 334/BC-TCT ngày 19/10/2023 về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06.</p>	Tháng 6/2023
2	Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019	Bộ Thông tin và Truyền thông phối	<p><b>Chưa hoàn thành</b></p> <p>Bộ TTTT đang hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p>	Tháng 5/2024

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị	Tiến độ	Thời gian hoàn thành
	quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hình thức rút gọn; trong đó, có cơ chế, chính sách mới về đầu tư, về thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho chuyển đổi số.	hợp Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan		
3	Khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ theo nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023;	Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Bộ Công an và các cơ quan liên quan	<b>Đã hoàn thành</b> Đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 36/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Tháng 3/2023
4	Xây dựng Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia	Bộ Thông tin và Truyền thông	<b>Đã hoàn thành</b> Đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia	Tháng 9/2024
5	Cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0). Hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ việc xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0).	Bộ Thông tin và Truyền thông	<b>Đã hoàn thành</b> Đã ban hành Quyết định 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 về Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0	Tháng 9/2023
6	Nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án sửa đổi các quy định về đấu thầu để lựa chọn nhà thầu đối với các sản phẩm công nghệ thông tin có tính chất đặc thù ( <i>tài nguyên tri thức, sáng tạo, mới, khó xác định giá thầu...</i> ).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan	<b>Đã hoàn thành</b> Đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn	Tháng 9/2023

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị	Tiến độ	Thời gian hoàn thành
			nhà thầu	
7	Bổ sung các cơ sở pháp lý xây dựng, triển khai Đề án, hoàn thiện nội dung về trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc xây dựng Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị định của Chính phủ quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông và Nghị định do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Bộ Công an	<b>Đã hoàn thành</b> Bộ Công an đã bổ sung các cơ sở pháp lý xây dựng, triển khai vào Đề án Trung tâm Dữ liệu quốc gia (Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2024). Bộ TTTT đã bổ các cơ sở pháp lý về Trung tâm CSDL quốc gia vào Quy hoạch.	
8	Báo cáo tình hình triển khai Đề án 06 tại phiên họp, trong đó chỉ rõ trách nhiệm của người đứng đầu của các bộ, ngành, địa phương làm tốt, chưa tốt trong việc triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, TTCP giao để biểu dương, phê bình kiểm điểm	Bộ Công an phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và truyền thông	<b>Đã hoàn thành</b> Đã đưa báo cáo hàng tháng của Đề án 06 và kiểm điểm tại các phiên họp thường kỳ Chính phủ hàng tháng	Định kỳ hàng tháng
<b>Về hạ tầng công nghệ</b>				
9	Bảo đảm chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến cấp xã; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm chất lượng đường truyền Internet cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ triển khai các giải pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin cho các bộ, ngành trong giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin.	Bộ Thông tin và Truyền thông	<b>Thực hiện thường xuyên</b> Thường xuyên đảm bảo chất lượng đường truyền cho các Cơ quan Đảng, Nhà nước trên toàn quốc; chất lượng đường truyền internet cho người dân và doanh nghiệp	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị	Tiến độ	Thời gian hoàn thành
<b>Về dịch vụ công</b>				
10	Đánh giá, công bố chất lượng các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm, công dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương và định mức, đơn giá, chi phí xây dựng các hệ thống nêu trên để các bộ, ngành, địa phương tham khảo, lựa chọn.	Bộ Thông tin và Truyền thông	<b>Đã hoàn thành</b> đánh giá chất lượng cung cấp DVC trực tuyến đối với Công DVC của 20 bộ ngành và 63 tỉnh thành phố trực thuộc TW	Tháng 9/2023
11	Tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính.	Bộ Công an phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan	<b>Đã hoàn thành</b> Đã tích hợp 08 tiện ích trên VNeID. Đang triển khai giải pháp tích hợp thêm 12 tiện ích mới trong tháng 4.	
12	Triển khai thực hiện nâng cấp Công Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm vận hành thông suốt, tránh “tắc nghẽn” trong quá trình tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Văn phòng Chính phủ	<b>Thực hiện thường xuyên</b>  Hoàn thành việc kết nối 63/63 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, 21/21 <sup>1</sup> Hệ thống thông tin Bộ, cơ quan ngang Bộ với VNeID thông qua Công dịch vụ công Quốc gia. Theo đó, công dân Việt Nam có thể đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử VNeID để thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh. Đồng thời, công dân có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử để chuẩn hóa, làm sạch các tài khoản dịch vụ công khi công dân đăng nhập. Theo đó, đến nay, Công Dịch vụ công Quốc gia đã có	

<sup>1</sup> Trừ Thanh tra Chính phủ

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị	Tiến độ	Thời gian hoàn thành
			14.898.369 tài khoản điện tử, trong đó có hơn 10 triệu tài khoản điện tử của cá nhân đã được chuyển đổi từ tài khoản Công Dịch vụ công quốc gia sang sử dụng tài khoản VneID.	
<b>Về nguồn lực</b>				
13	Tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương ưu tiên bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 và chuyển đổi số. Trường hợp các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nhu cầu bổ sung vốn đầu tư công để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án 06, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kịp thời tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p><b>Đã hoàn thành</b></p> <p>Đã rà soát và báo cáo cơ quan có thẩm quyền và bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 trong năm 2023 cho các đơn vị có đề xuất.</p> <p>Trên cơ sở báo cáo của Bộ KHĐT, Chính phủ đã có Tờ trình số 172/TTr-CP ngày 20/4/2024 báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2024 cho các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, trong đó có nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Dự án Trung tâm dữ liệu quốc gia (310 tỷ đồng).</p>	
14	Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là đối với việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin, tránh tình trạng cắt giảm kinh phí hoặc đưa vào tổng thể chi phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị làm ảnh hưởng đến tiến độ chung về chuyển đổi số; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đề xuất, ưu tiên bố trí nguồn vốn cho các nhiệm vụ tại Đề	Bộ Tài chính phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan	<p><b>Chưa hoàn thành</b></p> <p>Ngày 29/12/2023, BTC đã có Thông tư số 76/2023/TTBTC quy định tại điểm b, khoản 2, điều 3 về nội dung này. Theo đó, các cơ quan chuyên môn ở địa phương có trách nhiệm xây dựng dự toán chi thực hiện Đề án 06 ở địa phương gửi cơ quan tài chính, KHĐT cùng cấp để tổng hợp báo cáo UBND trình HĐND xem xét quyết định theo đúng hướng</p>	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị	Tiến độ	Thời gian hoàn thành
	án 06 của các Bộ, ngành, địa phương theo Công văn số 315/TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 và giải pháp hỗ trợ đối với các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa.		<p>dẫn.</p> <p>Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 96/TTr-BTC ngày 03/5/2024 trình Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng. Chính phủ đã thông qua đề nghị xây dựng Nghị định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 12/5/2024. Hiện Bộ Tài chính đang hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p>	
15	Xây dựng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số đối với đội ngũ lãnh đạo các cấp.	Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ	<p><b>Đã hoàn thành</b></p> <p>Sau khi tổng hợp ý kiến của bộ, ngành, địa phương, BTTTT đã có quyết định số 1580/QĐ-BTTTT ngày 21/8/2023. Hiện đang xây dựng học liệu điện tử để thực hiện bồi dưỡng trực tuyến</p>	Tháng 9/2023



Phụ lục II  
**NHIỆM VỤ CHƯA HOÀN THÀNH CỦA ĐỀ ÁN 06**  
(Kèm theo Báo cáo số 3501/BC-VPCP ngày 22 tháng 5 năm 2024)

- Tính đến nay, còn 37 nhiệm vụ chậm muộn, trong đó
- + 18 nhiệm vụ chậm muộn từ 2023 chuyển sang
- + 01 nhiệm vụ chậm muộn từ tháng 01/2024
- + 06 nhiệm vụ chậm muộn từ tháng 03/2024
- + 12 nhiệm vụ chậm muộn từ tháng 04/2024

ST T	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Ghi chú
<b>A. NHIỆM VỤ THEO LỘ TRÌNH ĐỀ ÁN</b>						
<b>II. Nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành</b>						
1	Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao	Năm 2022	Chưa hoàn thành	2023 chuyển sang
2	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ	Năm 2022	Chưa hoàn thành	2023 chuyển sang
3	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và công nghệ.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2022	Chưa hoàn thành	2023 chuyển sang
4	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao	Tháng 4/2022	Chưa hoàn thành	2023 chuyển sang
5	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao	Tháng 12/2022	Chưa hoàn thành	2023 chuyển sang
6	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tháng 12/2022	Chưa hoàn thành	2023 chuyển sang
7	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 12/2022	Chưa hoàn thành	2023 chuyển sang



8	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung.	Lộ trình Đề án	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp	Tháng 6/2023	<p>Chưa hoàn thành</p> <p>- Bộ Tư pháp đã hoàn thành kết nối phần mềm thuộc các lĩnh vực: lý lịch tư pháp, quốc tịch, thi hành án dân sự (Ngày 01/4/2024, Cục C06 - Bộ Công an đã có Văn bản số 2577/C06-TTDLDC về việc hoàn tất thủ tục kết nối chia sẻ, khai thác thông tin giữa CSDL quốc gia về dân cư với các phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp. Theo đó, Bộ Tư pháp đã điều chỉnh Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp; Phần mềm quản lý quốc tịch; Phần mềm quản lý quá trình thụ lý thi hành án dân sự. Đến nay các Phần mềm, cơ sở dữ liệu: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp; Phần mềm quản lý quốc tịch; Phần mềm quản lý quá trình thụ lý thi hành án dân sự được kết nối khai thác dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư).</p> <p>- Hiện nay, Bộ Tư pháp chỉ còn 02 phần mềm chưa hoàn thành kết nối thuộc 02 lĩnh vực: Xử lý vi phạm hành chính và Công chứng.</p>	2023 chuyển sang
<b>B. NHIỆM VỤ THEO CÁC CHỈ THỊ, NGHỊ QUYẾT, VĂN BẢN CỦA TCTTKĐA</b>						
<b>I. Nhiệm vụ chung của các bộ, ngành, địa phương</b>						
1	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45 ngày 08/4/2020 và Nghị định 107 ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định	<p>- Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>- Thông báo 238/TB-VPCP ngày 22/6/2023</p> <p>- Công văn 452/TTG-KSTT ngày 26/5/2023</p> <p>- Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024</p>	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ		<p>Chưa hoàn thành</p> <p>Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại địa phương đạt 54,71%; tại Bộ, ngành đạt 50,22%</p>	2023 chuyển sang
2	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH, hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	<p>- Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023</p> <p>- Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023</p> <p>- Thông báo 74/TB-VPCP ngày 14/3/2023</p> <p>- Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024</p>	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, VPCP	Tháng 6/2023	<p>Chưa hoàn thành.</p> <p>06/22 Bộ, Cơ quan ngang Bộ chưa đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, gồm: Công thương; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Thanh tra Chính phủ; Ủy ban Dân tộc</p>	2023 chuyển sang
3	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính	<p>- Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>- Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024</p>	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ	Theo tiến độ, yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-TTg	<p>Bộ Công thương, Tập đoàn điện lực Việt Nam có điểm đánh giá Khá, 06 Bộ, ngành có điểm đánh giá Trung bình, 11 Bộ, cơ quan có điểm đánh giá Dưới trung bình; 03 địa phương có điểm đánh giá Tốt (Bình Định, Thái Nguyên, Cà Mau), 28 địa phương có điểm Khá, 29 địa phương có điểm đánh giá Trung bình và 03 địa phương có điểm đánh giá Dưới trung bình.</p>	2023 chuyển sang

5	Thực hiện công bố, công khai, minh bạch đầy đủ TTHC theo quy định; Hoàn thành trước 15/12/2023 việc công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình để địa phương tổ chức thực hiện thống nhất trên toàn quốc. 100% Hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương phải được tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC và phải liên thông, đồng bộ với Cổng DVCQG để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện	Chỉ thị 27 ngày 27/10/2023	Bộ, ngành, địa phương	15/12/2023	07 bộ, ngành chưa hoàn thành, gồm: Ngoại giao, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, Ủy ban dân tộc, Thanh tra Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.	2023 chuyển sang
6	Hoàn thành kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công	Chỉ thị 27 ngày 27/10/2023	Bộ, ngành, địa phương	15/12/2023	10 bộ, ngành và 06 UBND địa phương (Công an, Ngoại giao, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội, Khoa học và công nghệ, Giáo dục và đào tạo, BHXH Việt Nam, Tập đoàn điện lực Việt Nam; Bắc Kan, Bạc Liêu, Đắk Nông, Đồng Nai, Phú Yên, Thái Bình.)	2023 chuyển sang
8	Rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ, tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia đối với các dịch vụ công được quy định tại quyết định 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024	Quyết định 206/QĐ-TTg ngày 28/2/2024	Các bộ, ngành	Tháng 3/2024	Hoàn thành trong tháng 3 đối với những TTHC sau: - Bộ KHĐT: Nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế	Chậm muộn của tháng 3/2024
9	Khẩn trương xây dựng lộ trình thực hiện chi tiết đối với việc thực hiện số hóa dữ liệu có thông tin liên quan đến người dân sử dụng nhiều nhất, báo cáo Tổ công tác kết quả trong tháng 4/2024.	Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Tòa án nhân dân, Ban Tổ chức Trung ương	Tháng 4/2024	Chưa hoàn thành	Tháng 4/2024
10	Dự kiến di chuyển hạ tầng cũ lên vùng dùng chung của Trung tâm dữ liệu quốc gia khẩn trương phối hợp Bộ Công an xây dựng phương án, lộ trình chi tiết chuyển hạ tầng	Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024	Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Kiểm toán nhà nước	Tháng 4/2024	Bộ Giao thông vận tải đã hoàn thành, còn 02 đơn vị chưa hoàn thành	Tháng 4/2024

11	Rà soát, phối hợp với đơn vị thường trực Bộ Công an (C06) để xây dựng phương án, lộ trình di chuyển quyết định hình thức sử dụng dịch vụ điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu quốc gia, gửi về Tổ công tác hoàn thành trong tháng 4/2024.	Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Trung ương Đoàn TNCS, Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội; Bộ Công thương, Bộ Y tế	Tháng 4/2024	Chưa hoàn thành	Tháng 4/2024
<b>II. Nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành</b>						
1	Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông "Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi" và "Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí" theo trình tự, thủ tục rút gọn.	Thông báo 836/TB-TCTTKĐA ngày 29/01/2024 Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 Thông báo 3151/TCTTKĐA ngày 18/4/2024	Văn phòng Chính phủ	Tháng 4/2024	Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức buổi làm việc với các bộ, cơ quan liên quan, từ đó tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp, hoàn thiện dự thảo Nghị định, trước khi xin ý kiến thành viên Chính phủ	Tháng 4/2024
2	Triển khai 02 dịch vụ công liên thông "Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi" và "Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí"	- Văn bản số 268/TB-VPCP ngày 29/8/2022 - Văn bản số 268/TB-VPCP ngày 29/8/2022 - Nghị quyết số 85/NQ-CP	Bộ Y tế, Bộ Tư pháp		- Bộ Tư pháp: + Thông tin quẻ quán do Bộ Tư pháp gửi đang là trường "text" (không phải theo danh mục địa giới hành chính) trong khi phần mềm dân cư, liên thông đang quy định theo danh mục, dẫn đến khi đồng bộ thông tin quẻ quán sang hệ thống Bộ Công an hệ thống không hiển thị thông tin quẻ quán. + Phần mềm hộ tịch vẫn còn tình trạng lỗi chữ ký số. - Bộ Y tế: Hiện còn nhiều bệnh viện vẫn thực hiện cấp giấy chứng sinh theo mẫu cũ. Ngày 12/4/2024, Bộ Y tế đã ban hành Công văn số 1905/BYT-BMTE đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố, các Bệnh viện trực thuộc Bộ, các cơ sở y tế bộ, ngành, cơ sở y tế tư nhân có cung cấp dịch vụ đỡ đẻ báo cáo thực trạng triển khai thực hiện cấp, sử dụng Giấy chứng sinh, liên thông Giấy chứng sinh của các đơn vị. Đồng thời yêu cầu rà soát, chấn chỉnh việc cấp Giấy chứng sinh theo đúng mẫu quy định của Bộ Y tế.	Chậm muộn của tháng 1/2024
3	Phối hợp với Bộ Công an tổ chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin số sức khỏe điện tử trên VNeID	- Công văn 7323/VPCP-KSTT ngày 23/9/2023 - Thông báo 8055/TB-TCTTKĐA ngày 01/11/2023 - Thông báo 8771/TB-TCTTKĐA - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Bộ Y tế phối hợp Bộ công an	11/2023	Chưa hoàn thành - Đã thực hiện kết nối liên thông dữ liệu khám chữa bệnh từ năm 2021 của 560 cơ sở Y tế công lập và ngoài công lập lên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử Thành phố Hà Nội. Thành phố đã khởi tạo trên 8,4 triệu đối tượng từ Hệ thống Tiêm chủng Vắc xin Phòng COVID-19 và phần mềm Quản lý Khám chữa bệnh, Tiêm chủng Quốc gia. Hiện đã hoàn thành kết nối chính thức hệ thống hồ sơ sức khỏe Thành phố với CSDL quốc gia về dân cư để xác minh, làm sạch dữ liệu người dân (tiền độ làm sạch 50.000 - 500.000 người dân/1 ngày) - UBND TP. Hà Nội sẽ chủ động hướng dẫn cho người dân trên địa bàn Thành phố. Bộ Y tế sẽ xây dựng hướng dẫn chung trên toàn quốc dự kiến trong tháng 6	2023 chuyển sang

4	Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn mô hình, chuẩn hóa dữ liệu khoản thu, thực hiện thanh toán trực tuyến viện phí, học phí trên Cổng dịch vụ công Quốc gia	- Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 - Thông báo 60/TB-VPCP ngày 21/2/2024	Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Quý 1/2024	Bộ Tài chính chưa hoàn thành hướng dẫn chuẩn hóa dữ liệu khoản thu nên các bộ ngành chưa triển khai thực hiện được nhiệm vụ này	Chậm muộn của tháng 3/2024
5	Quy định các nội dung thông tin trong sổ sức khỏe điện tử; nghiên cứu, trình Chính phủ quy định việc tích hợp thông tin sức khỏe trên ứng dụng VneID trong quá trình xây dựng Nghị định quy định quản lý dữ liệu y tế; báo cáo Chính phủ về việc thi điểm các cơ sở khám bệnh chữa bệnh chưa ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế gửi dữ liệu lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế.	Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 05/04/2024 Thông báo 3151/TCTTKĐA ngày 18/4/2024	Bộ Y tế	Tháng 4/2024	- Đã xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc tích hợp thông tin sức khỏe trên ứng dụng VneID; - Có Công văn số 1335/BYT-KCB ngày 21/3/2024 trả lời UBND TP Hà Nội và BHXH Việt Nam về việc thi điểm các cơ sở khám, chữa bệnh chưa ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế gửi dữ liệu lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế. - Trong thời gian tới sẽ có báo cáo TTgCP về nội dung triển khai thi điểm	Tháng 4/2024
6	Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ trụ chính công ích thực hiện	Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/10/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Tài chính	Tháng 12/2023	- Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành đề cương định mức, đang khảo sát các thủ tục hành chính để xây dựng định mức chi tiết. - Thời gian tới, Bộ TTTT sẽ hoàn thiện dự thảo định mức, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về thẩm quyền ban hành định mức trong tháng 5/2024.	2023 chuyển sang
7	Hoàn thành việc tích hợp giải pháp ký số từ xa với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh	Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/10/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	15/12/2023	Tính đến tháng 5/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành tích hợp tính năng ký số trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của 59/63 địa phương (còn 04 địa phương chưa tích hợp là Bạc Liêu, Hà Giang, Khánh Hòa, Bến Tre) và 06/22 bộ ngành (Bộ Giao thông và Vận tải; Bộ Tư pháp; Bộ Nội vụ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và công nghệ).	2023 chuyển sang
8	Đánh giá hiệu quả, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong triển khai dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước và tích hợp, đồng bộ thông tin kết quả đánh giá với Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Cổng dịch vụ công quốc gia	Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/10/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	01/12/2023	- Ngày 03/5/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 1689/BTTTT-CDSQG gửi Văn phòng Chính phủ đề nghị phối hợp trong việc tích hợp, đồng bộ thông tin kết quả đánh giá với Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Cổng dịch vụ công quốc gia. - Ngày 08/5/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Chuyển đổi số quốc gia) sẽ làm việc trực tiếp với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Chính phủ về các nội dung phối hợp.	2023 chuyển sang
9	Khẩn trương chỉ đạo triển khai phủ sóng viễn thông toàn bộ các điểm lờm để người dân và doanh nghiệp được thụ hưởng, không ai bị bỏ lại phía sau, không để phát sinh thêm các điểm lờm sóng mới	Thông báo 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 3/2024	- Đã xóa lờm sóng 2.233/3.283 thôn (tính đến 30/11/2023). Còn lại 1050 thôn chưa được phủ sóng, trong đó có 815 thôn thuộc phạm vi hỗ trợ của Quỹ VTCI (Bộ TTTT đang tổ chức đấu thầu để phủ sóng 312 thôn) và 235 thôn nằm ngoài phạm vi hỗ trợ của Quỹ VTCI. - Bộ TTTT đang xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT để đảm bảo cơ sở pháp lý cho lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu phủ sóng thôn, bản lờm sóng. Trên cơ sở đó, Bộ TTTT thực hiện thủ tục đấu thầu theo quy định. - Dự kiến tháng 4/2024 ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT; Tháng 6/2024 hoàn thành phủ sóng 100% thôn, bản lờm sóng.	Chậm muộn của tháng 3/2024
10	Tập trung kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu của 100% thủ tục hành chính đang thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia với Cổng dịch vụ công quốc gia tạo thuận lợi cho tiếp cận, thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa; kiểm soát chặt chẽ thu thuế, chống thất thu thuế, hoàn thuế trên môi trường số	Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/10/2023	Bộ Tài chính chủ trì phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, VPCP	15/12/2023	Đang xây dựng kế hoạch thực hiện để gửi VPCP (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính) về lộ trình thực hiện cụ thể	2023 chuyển sang

11	Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, các bộ, địa phương, cơ quan liên quan hướng dẫn chuẩn hóa dữ liệu khoản thu (phi, lệ phí, viện phí, học phí...), việc đối soát và hoàn tiền trực tuyến các khoản thu nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công đã nộp vào ngân sách nhà nước	- Chỉ thị 04/CT-ITg ngày 11/02/2024 - Thông báo 1186/TCTTKĐA ngày 23/02/2024 - Thông báo 60/TB-VPCP ngày 21/2/2024	Bộ Tài chính phối hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, các bộ, địa phương, cơ quan liên quan	Quý 1/2024	Đã hoàn thiện dự thảo Công văn hướng dẫn chuẩn hóa dữ liệu khoản thu, đối soát, hoàn tiền trực tuyến các khoản thu nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC, DVC đã nộp vào ngân sách nhà nước và có công văn số 4301/BTC-KBNN ngày 25/4/2024 đề nghị các bộ, ngành có liên quan tham gia ý kiến trước ngày 02/5/2024.	Chậm muộn của tháng 3/2024
12	Chỉ đạo Ủy ban chứng khoán nhà nước thực hiện đối soát, xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, làm sạch dữ liệu nhà đầu tư chứng khoán và dữ liệu người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Hoàn thành trước 31/03/2024.	Thông báo 1186/TCTTKĐA ngày 23/02/2024	Bộ Tài chính	Tháng 3/2024	Đối với làm sạch 7.120.254 dữ liệu nhà đầu tư chứng khoán, Bộ công an đã tiếp nhận dữ liệu để đối soát, làm sạch. Ngày 13/3/2024, có công văn số 1944/C06-TTDLDC đề nghị Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán cung cấp căn cứ pháp lý khẳng định làm sạch dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, hiện tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán chưa có công văn trả lời.	Chậm muộn của tháng 3/2024
13	Rà soát, lập phương án phân bổ tiếp các khoản chi của ngân sách trung ương năm 2024 chưa phân bổ đầu năm cho các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện mua sắm, hiện đại hóa trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó có các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06; báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái trước trình Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trong tháng 3 năm 2024, giao dự toán cho các bộ, cơ quan thực hiện	Thông báo 1186/TCTTKĐA ngày 23/02/2024 - Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024 - Thông báo 3151/TCTTKĐA ngày 18/4/2024	Bộ Tài chính	Tháng 4/2024	BTC đã ban hành công văn số 4193/BTC-NSNN ngày 22/4/2024 hướng dẫn bộ ngành rà soát, báo cáo nhu cầu về kinh phí triển khai Đề án 06 trong năm 2024	Tháng 4/2024
14	Nghiên cứu văn bản số 1812/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 25/3/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất Chính phủ phương án bố trí kinh phí hỗ trợ các địa phương từ ngân sách Trung ương để thực hiện nhiệm vụ tăng cường quản lý đối với đất đai	Thông báo 3151/TCTTKĐA ngày 18/4/2024	Bộ Tài chính	Tháng 4/2024		Tháng 4/2024
15	Khẩn trương tổng hợp, báo cáo Chính phủ đề trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 tương ứng với số vốn các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chưa phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án đến ngày 15 tháng 5 năm 2024 (không bao gồm số vốn dự kiến giao để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn của bộ, cơ quan trung ương chỉ có 01 dự án trong năm kế hoạch, vốn dự kiến bố trí cho nhiệm vụ, dự án đang trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025) để điều chuyển, bổ sung cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương khác có nhu cầu bổ sung vốn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nhiệm vụ, dự án	Nghị quyết 28/NQ-CP ngày 05/3/2024; Nghị quyết 65/NQ-CP ngày 07/5/2024	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	31/3/2024	Đã có công văn số 2561/BC-BKHDT ngày 07/4/2024 hướng dẫn địa phương đề xuất	Tháng 3/2024
16	Nghiên cứu, thực hiện định danh đối với hoạt động vận chuyển và cơ chế giám sát hoạt động vận chuyển	Thông báo 3151/TCTTKĐA ngày 18/4/2024	Bộ Giao thông vận tải	Tháng 4/2024	Bộ GTVT đã giao các cơ quan, đơn vị chuyên môn nghiên cứu phương án triển khai, Bộ GTVT dự kiến báo cáo Tổ công tác trong tháng 5/2024	Tháng 4/2024

17	Xây dựng phương án thực hiện định danh thông tin sản phẩm giao dịch TMĐT, cá nhân kinh doanh trên sản phẩm giao dịch để thống nhất phương án quản lý, truy thu thuế,	Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024 Thông báo 3151/TCTTKĐA ngày 18/4/2024	Bộ Công thương phối hợp Bộ Công an	Tháng 4/2024		Tháng 4/2024
18	Triển khai thí điểm hồ sơ sức khỏe điện tử tại 07 địa phương Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế, Kiên Giang, Bình Dương, Khánh Hòa, Quảng Ninh; thí điểm chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội phục vụ công tác quản lý nhà nước và lập hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn.	Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 05/04/2024 Thông báo 3151/TCTTKĐA ngày 18/4/2024	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phối hợp Bộ y tế và 07 địa phương	Tháng 4/2024		Tháng 4/2024
<b>III. Nhiệm vụ của các địa phương</b>						
1	Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện	- Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 23/2/2023 - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	UBND các tỉnh/thành phố phối hợp Bộ Tài chính	Tháng 6/2023	Còn 05 địa phương chưa ban hành (Đắk Nông, Cần Thơ, Kiên Giang, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh)	2023 chuyển sang
2	Nghiên cứu 17 nhiệm vụ thực hiện Đề án 06 Chính phủ triển khai trên địa bàn Thành phố Hà Nội kèm theo Báo cáo số 2551/TCTTKĐA ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Tổ công tác Đề án 06 để lựa chọn, tổ chức triển khai áp dụng phù hợp với tình hình địa bàn, thúc đẩy Đề án 06 gắn theo 05 nhóm (pháp lý - hạ tầng - an ninh, an toàn - dữ liệu - nguồn lực). Khẩn trương rà soát, triển khai ngay dữ liệu đã được số hóa, làm sạch với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí	- Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024 - Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 05/04/2024	UBND các tỉnh, thành phố	Tháng 4/2024	UBND tỉnh Quảng Ninh và TP HCM đã đăng ký mô hình triển khai theo kinh nghiệm của UBND thành phố Hà Nội	Tháng 4/2024
3	Khẩn trương rà soát, triển khai ngay dữ liệu đã được số hóa, làm sạch với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cắt giảm thủ tục hành chính cho người dân đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí	Thông báo 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024	UBND TP. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Bình Dương, Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh, Kiên Giang	Tháng 4/2024		Tháng 4/2024